

KHỞI THỂ NHÂN BỐN

QUYỂN IV

Phẩm 4: ĐỊA NGỤC 3

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ ấy, các chúng sanh sanh ra, có mặt, cho đến tồn tại, vì quả báo của nghiệp ác bất thiện nên từ tường phía Đông, ngọn lửa xuất hiện rồi phóng thẳng về tường phía Tây, đến rồi dừng lại; ngọn lửa từ tường phía Tây xuất hiện rồi phóng thẳng tới tường phía Đông, đến rồi dừng lại; ngọn lửa từ tường phía Nam xuất hiện rồi phóng thẳng đến tường phía Bắc; ngọn lửa từ tường phía Bắc xuất hiện rồi phóng thẳng đến tường phía Nam, rồi từ dưới hướng lên, từ trên xẹt xuống, dọc ngang giao tiếp, trên dưới đan xen, ngọn lửa đỏ rực bay vọt chạm nhau. Bọn ngục tốt ở trong đó dùng sáu loại khối lửa cực mạnh ấy ném vào các chúng sanh ở trong đó... *cho đến* chịu khổ cùng cực nhưng vẫn chưa chết... *nói lược, cho đến* nghiệp bất thiện kia chưa xong, chưa hết thì vẫn còn ở trong đó chịu đủ.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ ấy, các chúng sanh sanh ra, có mặt, cho đến tồn tại, vì quả báo của nghiệp ác bất thiện nên trải qua thời gian lâu xa vô lượng ở trong đó, rồi thấy cửa phía Đông của ngục bỗng nhiên tự mở. Khi ấy các chúng sanh địa ngục ấy vì nghe tiếng mở cửa nên chạy đến đó, đinh ninh là sẽ được thoát, nghĩ rằng: “Nay chúng ta đến nơi ấy sẽ được đại an lạc”. Khi các chúng sanh ấy chạy, chạy mãi, chạy mãi, chạy nhanh như thế, thân hình họ lại càng bốc cháy dữ dội. Thí như thế gian có vị lực sĩ cầm đuốc lớn chạy ngược gió, thì ngọn đuốc kia lại càng cháy mạnh hơn lên. Cũng như vậy, khi bọn họ chạy, chạy mãi, chạy mãi như thế, các bộ phận nơi thân lại càng bùng cháy. Khi giở chân lên máu thịt lìa tan, khi hạ chân xuống thịt sanh trở lại. Lại nữa, bọn họ chạy như thế khi gần đến cửa

thì cửa tự nhiên đóng lại. Bấy giờ chúng sanh ở trong ngục ấy, ngã úp mặt ở trên nền sắt nóng hừng hực mê man bất tỉnh. Khi bọn họ ngã úp mặt xuống liền bị đốt da; đốt da rồi tiếp đến đốt thịt; đốt thịt rồi đốt gân; đốt gân rồi đốt xương; đốt xương rồi đốt tủy; tủy vọt ra rồi, tức thời khói tuôn ra, khói tuôn ra rồi, cứ tuôn ra mãi, tuôn ra mãi. Bọn họ ở trong đó... *cho đến* lần lượt chịu khổ cùng cực, nhưng vẫn chưa chết... *nói lược như trên*... nghiệp ác bất thiện của họ chưa hết, cho đến những ác việc đã gây ra tự thuở xưa đến nay khi còn làm thân người, phi nhân, ở trong đó chịu đủ.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, ở trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ kia, các chúng sanh sanh ra, có mặt, cho đến tồn tại vì quả báo của các nghiệp bất thiện nên trải qua thời gian lâu xa vô lượng ở trong đó. Khi ấy, cửa Nam, cửa Tây, cho đến cửa bắc của ngục kia lại mở ra như trước. Bấy giờ các chúng sanh địa ngục nghe tiếng mở cửa, liền nhắm đến cửa mà chạy, chạy mãi, chạy mãi, cho đến chạy hết mức, nghĩ thế này: “Ngay đây, ở chỗ này, chúng ta chắc chắn sẽ được thoát khỏi. Bây giờ nhất định chúng ta sẽ thoát khỏi”. Trong khi bọn họ chạy nhanh như thế, thân họ càng bốc cháy mãnh liệt. Thí như lực sĩ cầm bó đuốc cỏ khô trong tay chạy ngược gió, lại càng cháy mạnh. Cũng như vậy, các chúng sanh kia chạy mãi, chạy mãi... *cho đến* chạy rất nhanh. Khi chạy như thế các bộ phận trong cơ thể họ càng bốc cháy; khi giở chân lên máu thịt đều tan, khi hạ chân xuống máu thịt lại sanh. Khi đã đến cửa, cửa đó đóng lại. Bọn họ ở trong đó, chỉ chuyên chạy thôi nhưng không được ra, tâm ý mê loạn ngã nằm úp trên nền sắt nóng đang bốc cháy mãnh liệt. Bọn họ trong đó ngã xuống rồi liền bị đốt da; đã đốt da rồi lại đốt xương, cho đến thấu tủy. Bỗng nhiên khói tuôn ra; khói ấy nóng bỏng, lại phát ra ánh sáng đỏ, khói quyện vào nhau càng thêm nóng bức. Bọn họ ở trong đó chịu khổ cùng cực,... *nói lược như trên cho đến* thọ mạng chưa chấm dứt vì nghiệp ác bất thiện chưa diệt, chưa lìa, chưa biến, chưa tan... *cho đến* những việc ác đã gây từ thuở xưa khi làm người, phi nhân, tất cả đều chịu đủ.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ kia có chúng sanh... *cho đến*... tồn tại; vì các quả báo của các nghiệp bất thiện nên khi bị lửa địa ngục ấy thiêu thì cảnh mà mắt thấy đều chẳng phải là cảnh ưa thích của ý; còn cảnh mà ý ưa thích thì không hiện tiền. Đó chẳng phải cảnh mà ý ưa, chẳng phải cảnh tốt đẹp; là cảnh chẳng ưa, cảnh bất thiện thường bức não. Tiếng mà tai nghe, hương mà mũi ngửi, vị mà

lưỡi nếm, xúc chạm mà thân biết, pháp mà ý đã nghĩ đến đều là điều mà ý không ưa thích. Nếu chẳng phải là điều ý ưa thích thì chẳng phải là điều đáng ưa nhưng cứ hiện ra trước. Hễ có cảnh giới đều là bất thiện. Bọn họ ở trong đó, do nhân duyên ấy nên luôn chịu khổ não thô rít cùng cực; vì cảnh xấu xí nên xúc chạm cũng vậy... *cho đến* thọ mạng chưa hết vì nghiệp ác bất thiện chưa hết chưa diệt. Nếu vào thuở xưa khi làm người, phi nhân tạo tác tất cả các nghiệp ác thì đều chịu đủ.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, lại do nhân duyên gì mà đại địa ngục A-tỳ-chỉ kia gọi là đại địa ngục A-tỳ-chỉ?

Chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chỉ ấy, vào tất cả thời, không có khoảnh khắc nào được tạm nghỉ hưởng sự an ổn, cho dù khoảng thời gian khảy móng tay. Vì vậy gọi đại địa ngục kia là A-tỳ-chỉ, và cứ tuần tự như thế, chịu đủ khổ.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh ở đại địa ngục ấy trải qua thời gian lâu xa vô lượng ở trong đó, cho đến từ đại địa ngục A-tỳ-chỉ ấy được thoát ra; ra rồi rong ruổi, chạy đi chạy lại cho đến chạy mãi để tìm cầu nhà cửa, tìm cầu sự che chở, tìm cầu chỗ nương nấu, tìm cầu chỗ quay về, tìm cầu chỗ cứu hộ, lại lọt vào trong tiểu địa ngục Hắc vân sa rộng năm trăm do-tuần; vào rồi... *nói lược cho đến* ... cuối cùng đến địa ngục mười sáu là Hàn băng chịu đủ các khổ, rồi ở đó mạng chung.

Đến đây, Thế Tôn thuyết kệ:

*Nếu người tạo nghiệp thân, khẩu ý
Tạo rồi hướng vào trong đường ác
Như vậy sanh vào địa ngục Hoạt
Trong ấy sợ hãi lông dựng đứng
Trải qua vô số ngàn ức năm
Chết rồi khoảnh khắc sống trở lại
Oán thù hết thấy đều báo ứng
Bởi vì chúng sanh giết hại nhau.
Nếu đối cha mẹ khởi ác tâm
Với Phật, Bồ-tát, chúng Thanh văn
Tất cả đều sẽ đọa Hắc thằng
Nơi ấy chịu khổ vô cùng tận
Dạy người chánh hạnh thành tà vạy
Thấy người bạn lành quyết phá hại
Bọn ấy đều đọa ngục Hắc thằng.
Hai lưỡi, ác khẩu, thường nói dối*

Và tạo ba loại nghiệp ác nặng
Chẳng tu ba mầm giống thiện căn
Bọn ngu này đọa địa ngục Hiệp
Ở lâu trong đó chịu khổ não.
Hoặc hại dê, ngựa và trâu bò
Gà, heo và các loài động vật
Cùng giết các loài trùng kiến khác
Bọn họ đọa vào địa ngục Hiệp.
Tại thế gian nhiều nổi kinh hoàng
Do bức bách não hại chúng sanh
Kẻ ấy bị đọa ngục cối xay...
Khổ não bị chày cối ép giã.
Do tham dục, nhuế si sai sử
Chuyển đổi chánh lý thành sai khác
Cho phải là trái, ngược pháp luật
Họ bị đao kiếm xoay vần chém.
Hoặc dựa thế mạnh cướp của người
Có sức không sức đều lấy hết
Đã gây những việc bức thiết ấy
Bọn họ bị voi sắt dày đập.
Hoặc ưa giết hại các chúng sanh
Thân tay vấy máu tâm độc ác
Thường gây nghiệp bất tịnh như thế
Bọn họ sanh vào ngục Khiếu hoán.
Vì nhiều cách xúc não chúng sanh
Ở ngục Khiếu hoán bị thiêu nấu
Trong đó lại có Đại khiếu hoán
Đây do tâm siểm khúc gian manh
Bị kiến chấp mịt mù che khuất
Lưới ái kín dày nhận chìm đắm
Thường gây nghiệp hạ liệt như thế
Họ bị đọa vào Đại khiếu hoán.
Hoặc vào đến Đại khiếu hoán này
Chốn kinh khủng thành sắt cháy bỏng
Trong đó nhà sắt và phòng sắt
Người vào trong đó đều bị đốt.
Hoặc làm các việc trong thế gian

*Phần nhiều nã loạn các chúng sanh
 Bọn họ sanh vào ngục Nhiệt nã
 Chịu sự nóng bức vô thời hạn.
 Sa-môn, Bà-la-môn thế gian
 Cha mẹ, tôn trưởng bậc kỳ cựu
 Thường xúc nã họ khiến chẳng vui
 Thì đều đọa vào ngục Nhiệt nã.
 Sanh thiên, tịnh nghiệp chẳng chịu tu
 Chia lìa người thân thích yêu thương
 Người ưa làm những việc như thế
 Họ đều đọa vào ngục Nhiệt nã.
 Ác với Sa-môn, Bà-la-môn
 Các bậc hiền nhân và cha mẹ
 Hoặc làm hại bậc tôn kính khác
 Đọa vào Nhiệt nã thường bị nấu
 Luôn luôn tạo tác nhiều ác nghiệp
 Chẳng từng phát khởi chút thiện tâm
 Người như vậy đọa A-tỳ-chỉ
 Sẽ chịu vô lượng các khổ nã.
 Hoặc nói chánh pháp là phi pháp
 Nói các phi pháp là chánh pháp
 Đã không tăng thêm các điều thiện
 Bọn họ đều đọa vào A-tỳ.
 Hai ngục Hoạt và Hắc thẳng này
 Cùng ba: Hiệp, Hội, Khiếu là năm
 Nhiệt nã, Đại nhiệt nã là bảy
 Cùng với A-tỳ-chỉ là tám.
 Trong tám đại địa ngục như thế
 Đốt thiêu ác liệt khổ khôn lường
 Những kẻ gây nên các ác nghiệp
 Trong đó có mười sáu ngục nhỏ.*

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ ấy xong, bảo các Tỳ-kheo rằng:

–Này các Thầy Tỳ-kheo, nay các vị nên biết, ở giữa hai thế giới ấy, riêng có mười địa ngục tọa lạc. Mười địa ngục ấy là gì? Đó là địa ngục Át-phù-đà, địa ngục Nê-la-phù-đà, địa ngục A-hô, địa ngục Hô-hô-bà, địa ngục A-tra-tra, địa ngục Tao-kiên-đề-ca, địa ngục Ưu-bát-la, địa ngục Ba-đầu-ma, địa ngục Bôn-trà-lợi, địa ngục Cửu-mâu-đà.

Chư Tỳ-kheo, ở khoảng giữa thế giới đó có mười loại địa ngục như thế.

Chư Tỳ-kheo, vì nhân duyên gì mà địa ngục Át-phù-đà ấy gọi là Át-phù-đà?

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh trong địa ngục Át-phù-đà ấy có hình thể giống như bọt nước, vì vậy gọi là Át-phù-đà.

Lại nữa, do nhân duyên gì mà địa ngục Nê-la-phù-đà ấy gọi là Nê-la-phù-đà?

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh trong địa ngục Nê-la-phù-đà kia có hình thể giống như miếng thịt, vì vậy gọi là Nê-la-phù-đà.

Lại nữa, do nhân duyên gì mà địa ngục A-hô ấy gọi là A-hô?

Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục A-hô kia, các chúng sanh khi chịu khổ não bức bách dữ dội kêu lên: “Ôi cha, ôi cha!” đau khổ, vì vậy gọi là A-hô.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà ngục Hô-hô-bà gọi là Hô-hô-bà?

Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Hô-hô-bà kia, các chúng sanh khi bị bức bách khổ não cùng cực bèn kêu lên “Hô-hô-bà”, vì vậy gọi là Hô-hô-bà.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà địa ngục A-tra-tra ấy gọi là A-tra-tra?

Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục A-tra-tra ấy, các chúng sanh khi chịu khổ bách bèn kêu lên “A-tra-tra” mà chẳng thể thè lưỡi ra khỏi miệng, vì vậy gọi là A-tra-tra.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà địa ngục Tao-kiền-đề-ca được gọi là Tao-kiền-đề-ca?

Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Tao-kiền-đề-ca ấy, lửa có màu sắc giống như hoa Tao-kiền-đề-ca, vì vậy gọi là Tao-kiền-đề-ca.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà ngục Ưu-bát-la được gọi là Ưu-bát-la?

Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Ưu-bát-la ấy, lửa có màu sắc giống như hoa Ưu-bát-la, vì vậy gọi là Ưu-bát-la.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà ngục Cửu-mâu-đà ấy được gọi là Cửu-mâu-đà?

Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Cửu-mâu-đà, lửa có màu sắc giống như hoa Cửu-mâu-đà, vì vậy gọi là Cửu-mâu-đà.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà địa ngục Bôn-trà-lê-ca được gọi là Bôn-trà-lê-ca?

Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Bôn-trà-lê-ca ấy, lửa có màu sắc giống như hoa Bôn-trà-lê-ca, vì vậy gọi là Bôn-trà-lê-ca.

Lại nữa, vì nhân duyên gì mà ngục Ba-đầu-ma được gọi là Ba-đầu-ma?

Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Ba-đầu-ma ấy, lửa có màu sắc giống như hoa Ba-đầu-ma, vì vậy gọi là Ba-đầu-ma.

Chư Tỳ-kheo, thí như cái học của nước Kiều-tát-la, đong hai mươi học mè đầy vun, không gạt bằng; trong khi đó, có một người cứ một trăm năm lấy một hạt, cứ lần lượt như vậy, sau một trăm năm lại lấy ra một hạt. Nay chư Tỳ-kheo, lấy xong hai mươi học đầy mè nước Kiều-tát-la, thì thời gian như thế, Ta nói là thời gian sống trong ngục Át-phù-đà vẫn chưa hết. Dùng con số này tính chung thì hai mươi lần tuổi thọ ở Át-phù-đà bằng một lần ở Nê-la-phù-đà; hai mươi lần ở Nê-la-phù-đà bằng một lần ở A-hô; hai mươi lần ở A-hô bằng một lần ở Hô-hô-bà; hai mươi lần ở Hô-hô-bà bằng một lần ở A-tra-tra; hai mươi lần ở A-tra-tra bằng một lần ở Tao-kiền-đề-ca; hai mươi lần ở Tao-kiền-đề-ca bằng một lần ở Ưu-bát-la; hai mươi lần ở Ưu-bát-la bằng một lần ở Cửu-mâu-đà; hai mươi lần ở Cửu-mâu-đà bằng một lần ở Bôn-trà-lê-ca; hai mươi lần ở Bôn-trà-lê-ca bằng một lần ở Ba-đầu-ma; hai mươi lần ở Ba-đầu-ma bằng một trung kiếp.

Chư Tỳ-kheo, chốn địa ngục Ba-đầu-ma, nếu các chúng sanh ở cách đó một trăm do-tuần thì bị ngọn lửa thiêu đốt; nếu các chúng sanh ở cách đó năm mươi do-tuần đều bị đui mù; các chúng sanh ở cách đó hai mươi lăm do-tuần thì máu thịt trên thân tự nhiên khô kiệt lở loét.

Chư Tỳ-kheo, Tỳ-kheo Cù-ca-lê kia ở bên Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên khởi tâm hủy báng, tâm ô trược nên sau khi chết liền sanh vào địa ngục Ba-đầu-ma. Sau khi sanh vào chốn ấy, từ miệng vị ấy phát ra ngọn lửa, lưỡi thè ra dài mười khuỷu tay. Ở trên lưỡi, tự nhiên có năm trăm lưỡi cày, luôn cày trên đó.

Chư Tỳ-kheo, Ta ở các nơi khác, chưa từng thấy có loại màu sắc nào mà tự bị tổn hại như thế. Đó là đối với người phạm hạnh mà tâm sạch uestrước, tự làm tổn hại, vì tâm ghen ghét, tâm ích kỷ, tâm không từ bi, tâm không trong sạch.

Chư Tỳ-kheo, vì vậy, các thầy cần phải đối với các vị phạm hạnh

nên khởi nghiệp thân, khẩu, ý thương yêu. Như chỗ Ta thấy, người ngày đêm khởi nghiệp thân, khẩu, ý thương yêu thì được an lạc. Vì vậy, Tỳ-kheo các thầy nên như điều ta đã thấy, đã nói, ngày đêm thường khởi tâm từ. Các thầy nên học tập như thế.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

*Khi người thế gian sanh ra đời
Đầu lưỡi tự nhiên hiện búa rìu
Đó là trong miệng nói điều ác
Trở lại tự hại, cắt thân mình.
Người nên tán thán, chẳng khen ngợi
Kẻ đáng chê bai, lại ngợi khen
Như thế gọi là miệng cãi tranh
Vì tranh cãi nên không vui vẻ
Nếu người vui nhiều được tài lợi
Thì thế gian này ít cãi tranh
Bên người thanh tịnh, khởi tâm trước
Như vậy gọi là miệng đấu tranh
Ba mươi sáu trăm ngàn như thế
Số địa ngục Nê-la-phù-đà
Và năm địa ngục Át-phù-đà
Đọa vào ngục Ba-đâu-ma kia
Vì chê thánh nhân nên như thế
Do nghiệp khẩu ý tạo ác vậy.*

Chư Tỳ-kheo, ở khoảng giữa nơi ấy lại có các thứ gió gọi là Nhiệt não.

Chư Tỳ-kheo, các thứ gió đó nếu thổi đến bốn thế giới này thì bọn chúng sanh hiện có ở bốn châu thế giới này sanh ra, tồn tại, tất cả đều tan, đều diệt, đều hoại, đều không. Giống như lau sậy khi bị cắt mà không có nước, khô héo không còn. Cũng như vậy, này chư Tỳ-kheo, ở giữa thế giới ấy có các thứ gió, tên là Nhiệt não, nếu khi chúng thổi đến bốn cõi này thì chúng sanh có mặt ở bốn cõi này đồng thời khô cháy không còn. Vì bị hai ngọn núi Luân viên và Đại luân viên ở trong ngăn lại, cho nên gió kia không thổi đến đây được.

Chư Tỳ-kheo, núi Luân viên và Đại luân viên có thể làm việc vô cùng lợi ích như vậy, làm chỗ nương tựa cho các chúng sanh trong bốn châu, bốn thế giới này.